# **THẺ SEMANTIC VÀ THẺ NON-SEMANTIC**

Trong lập trình web (HTML), các **thẻ semantic (có nghĩa ngữ nghĩa)** và **thẻ không semantic (không có nghĩa rõ ràng)** đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức nội dung và giúp trình duyệt, công cụ tìm kiếm, và người dùng hiểu rõ cấu trúc của trang web.

## **1. THẺ SEMANTIC LÀ GÌ?**

**📌 Định nghĩa:**

**Thẻ semantic** là các thẻ HTML **có ý nghĩa rõ ràng về mặt nội dung** mà nó bao bọc. Tên thẻ thể hiện **vai trò, chức năng hoặc nội dung** bên trong nó.

**🧠 Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thẻ | Ý nghĩa |
| <header> | Phần đầu trang hoặc mục |
| <nav> | Phần điều hướng (navigation) |
| <main> | Nội dung chính của trang |
| <section> | Một phần nội dung độc lập |
| <article> | Một bài viết riêng biệt |
| <aside> | Nội dung bên lề (thường là sidebar) |
| <footer> | Phần chân trang hoặc mục |

🔍 **Lợi ích của thẻ semantic**:

* Giúp **tối ưu SEO** (search engines hiểu nội dung tốt hơn).
* Tăng khả năng **truy cập (accessibility)** cho trình đọc màn hình.
* Làm mã HTML **dễ đọc, dễ bảo trì hơn** cho lập trình viên.

## **2. THẺ KHÔNG SEMANTIC LÀ GÌ?**

**📌 Định nghĩa:**

**Thẻ không semantic** là các thẻ HTML **không truyền tải thông tin gì về nội dung bên trong** — chúng chỉ dùng để tạo bố cục hoặc bọc nội dung.

**🧠 Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thẻ | Mô tả |
| <div> | Dùng để chia khối (block), không có ý nghĩa cụ thể |
| <span> | Dùng để bao inline text, không có ý nghĩa gì |

⚠️ Khi dùng <div> hoặc <span>, bạn **phải dựa vào class/id** để diễn tả mục đích của chúng. Ví dụ:

**<div class="footer">Nội dung chân trang</div>**

**🎯 So sánh nhanh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Thẻ Semantic | Thẻ Không Semantic |
| Ý nghĩa nội dung | Có | Không |
| Dễ hiểu với dev | ✅ Dễ hiểu ngay qua tên | ❌ Phải dựa vào class/id |
| Tối ưu SEO | ✅ Có | ❌ Không hỗ trợ nhiều |
| Truy cập (a11y) | ✅ Hỗ trợ screen reader | ❌ Phụ thuộc JS/ARIA |

**📌 Kết luận:**

* **Nên dùng thẻ semantic** bất cứ khi nào có thể để **cải thiện cấu trúc, SEO và khả năng truy cập**.
* **Thẻ không semantic** như <div> và <span> vẫn rất cần thiết, đặc biệt khi không có thẻ semantic phù hợp (ví dụ: dùng <div> để nhóm phần tử cho layout CSS).

# **VAI TRÒ VÀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC THẺ SEMANTIC VÀ THẺ NON-SEMANTIC**

## **I. CÁC THẺ SEMANTIC – VAI TRÒ & CHỨC NĂNG CHI TIẾT**

Các thẻ semantic mang ý nghĩa ngữ cảnh rõ ràng, giúp thể hiện **cấu trúc nội dung** và **vai trò logic** của từng phần tử trong trang web. Dưới đây là bảng chi tiết:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thẻ HTML | Vai trò | Chức năng cụ thể |
| <header> | Đại diện cho phần mở đầu của trang hoặc một khu vực nội dung | Chứa logo, tiêu đề, menu điều hướng hoặc thông tin giới thiệu |
| <nav> | Khu vực điều hướng | Chứa các liên kết điều hướng (navigation links) dẫn đến các phần khác nhau trong trang hoặc các trang khác |
| <main> | Nội dung chính của trang web | Bao bọc toàn bộ nội dung chính, giúp trình đọc màn hình bỏ qua header/footer và nhảy ngay đến nội dung chính |
| <section> | Một phần nội dung logic riêng biệt trong trang | thường được đặt trong <main> để chia thành các khu vực rõ ràng, có thể có tiêu đề riêng |
| <article> | Một bài viết hoặc đơn vị nội dung độc lập | Chứa nội dung có thể đứng một mình như bài blog, bài báo, sản phẩm, mục tin tức, v.v. |
| <aside> | Nội dung bên lề hoặc phụ trợ | Dùng cho sidebar, ghi chú, quảng cáo, hoặc thông tin không phải trọng tâm |
| <footer> | Phần kết thúc của trang hoặc của từng khu vực | Chứa thông tin bản quyền, liên hệ, liên kết phụ, điều khoản, v.v. |
| <figure> | Khối chứa nội dung minh họa | Dùng cho ảnh, biểu đồ, video đi kèm nội dung, thường có chú thích |
| <figcaption> | Chú thích cho <figure> | Cung cấp mô tả hoặc ghi chú cho hình ảnh hoặc nội dung minh họa |
| <time> | Đại diện cho một mốc thời gian cụ thể | Hiển thị ngày/giờ xuất bản, lịch sự kiện; hỗ trợ trình đọc hiểu được thời gian |
| <mark> | Đánh dấu nội dung nổi bật | Dùng để highlight từ khóa, kết quả tìm kiếm hoặc đoạn nhấn mạnh |

📌 **Ví dụ dùng semantic**:

**<article>**

**<header>**

**<h1>Tiêu đề bài viết</h1>**

**<time datetime="2025-05-25">25/05/2025</time>**

**</header>**

**<p>Nội dung chính của bài viết...</p>**

**<footer>Đăng bởi Admin</footer>**

**</article>**

Dưới đây là một **ví dụ minh họa chi tiết, dễ hiểu và đầy đủ** về cách sử dụng **các thẻ semantic trong HTML** để xây dựng một **trang web cơ bản** có cấu trúc rõ ràng:

**✅ Cấu trúc sử dụng thẻ semantic**

* <header> – Phần đầu trang (logo + tiêu đề)
* <nav> – Menu điều hướng
* <main> – Nội dung chính
  + <section> – Giới thiệu
  + <article> – Một bài viết
  + <aside> – Nội dung phụ (gợi ý hoặc quảng cáo)
* <footer> – Chân trang

**📄 Ví dụ HTML chi tiết:**

**<!DOCTYPE html>**

**<html lang="vi">**

**<head>**

**<meta charset="UTF-8">**

**<meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">**

**<title>Trang web sử dụng thẻ Semantic</title>**

**<style>**

**body {**

**font-family: Arial, sans-serif;**

**line-height: 1.6;**

**margin: 0;**

**}**

**header, nav, main, section, article, aside, footer {**

**padding: 20px;**

**margin: 10px;**

**}**

**header {**

**background-color: #004080;**

**color: white;**

**}**

**nav {**

**background-color: #e0e0e0;**

**}**

**main {**

**display: flex;**

**}**

**section, article {**

**flex: 3;**

**background-color: #f9f9f9;**

**}**

**aside {**

**flex: 1;**

**background-color: #f0f0f0;**

**}**

**footer {**

**background-color: #222;**

**color: white;**

**text-align: center;**

**}**

**</style>**

**</head>**

**<body>**

**<!-- PHẦN HEADER -->**

**<header>**

**<h1>Trang Web Demo</h1>**

**<p>Đây là ví dụ sử dụng các thẻ HTML semantic</p>**

**</header>**

**<!-- MENU ĐIỀU HƯỚNG -->**

**<nav>**

**<a href="#">Trang chủ</a> |**

**<a href="#">Giới thiệu</a> |**

**<a href="#">Liên hệ</a>**

**</nav>**

**<!-- NỘI DUNG CHÍNH -->**

**<main>**

**<!-- PHẦN GIỚI THIỆU -->**

**<section>**

**<h2>Giới thiệu</h2>**

**<p>Trang web này được xây dựng bằng các thẻ semantic HTML5 để cải thiện cấu trúc, SEO và khả năng truy cập.</p>**

**</section>**

**<!-- MỘT BÀI VIẾT -->**

**<article>**

**<h2>Bài viết: Tại sao nên dùng thẻ semantic?</h2>**

**<time datetime="2025-05-25">25/05/2025</time>**

**<p>Việc sử dụng thẻ semantic giúp trình duyệt và máy tìm kiếm hiểu rõ vai trò của từng phần nội dung.</p>**

**</article>**

**<!-- NỘI DUNG PHỤ (ASIDE) -->**

**<aside>**

**<h3>Tin nổi bật</h3>**

**<ul>**

**<li><a href="#">5 mẹo học HTML hiệu quả</a></li>**

**<li><a href="#">Tại sao SEO quan trọng?</a></li>**

**</ul>**

**</aside>**

**</main>**

**<!-- PHẦN CHÂN TRANG -->**

**<footer>**

**<p>&copy; 2025 Bản quyền thuộc về DemoSite</p>**

**</footer>**

**</body>**

**</html>**

**🧠 Giải thích từng phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thẻ | Vai trò | Chức năng trong ví dụ |
| <header> | Phần đầu trang | Hiển thị tiêu đề website và mô tả |
| <nav> | Menu điều hướng | Điều hướng đến các trang khác |
| <main> | Nội dung chính | Bao toàn bộ nội dung trung tâm |
| <section> | Phần nội dung giới thiệu | Nêu mô tả về website |
| <article> | Một đơn vị nội dung độc lập | Bài viết cụ thể với thời gian đăng |
| <aside> | Nội dung phụ, không quan trọng | Gợi ý, liên kết đến bài viết khác |
| <footer> | Phần cuối trang | Hiển thị bản quyền, thông tin liên hệ |

**✅ Lợi ích khi sử dụng semantic:**

* Cải thiện **SEO** (Google hiểu rõ nội dung và mục đích)
* Hỗ trợ **trợ năng** (accessibility) như trình đọc màn hình
* Giúp lập trình viên khác **dễ đọc mã hơn**
* Giao diện **dễ tổ chức**, dễ mở rộng, bảo trì

## **II. CÁC THẺ KHÔNG SEMANTIC – VAI TRÒ & CHỨC NĂNG**

Các thẻ này **không truyền tải ý nghĩa nội dung**, chỉ có vai trò **tổ chức bố cục** hoặc **bọc nhóm phần tử** để áp dụng CSS/JS.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thẻ HTML | Vai trò | Chức năng cụ thể |
| <div> | Khối chứa tổng quát, không có ý nghĩa ngữ nghĩa | Dùng để tạo khối (block), thường để nhóm các phần tử lại và áp dụng style, layout |
| <span> | Bao inline text, không có ý nghĩa ngữ cảnh | Dùng cho nhóm nội dung dạng inline (ví dụ bọc một đoạn text để đổi màu) |
| <b> | Làm đậm chữ | Không mang ý nghĩa nội dung, chỉ hiển thị in đậm |
| <i> | Làm nghiêng chữ | Chỉ tạo kiểu in nghiêng, không ngụ ý ý nghĩa như tên tác phẩm hoặc nhấn mạnh |
| <u> | Gạch chân văn bản | Dùng để làm nổi bật văn bản, nhưng không có giá trị ngữ nghĩa rõ ràng |

📌 **Ví dụ dùng thẻ không semantic**:

**<div class="sidebar">**

**<div class="box">**

**<span class="highlight">Khuyến mãi đặc biệt</span>**

**</div>**

**</div>**

⚠️ Trong ví dụ trên, nếu nội dung “Khuyến mãi đặc biệt” là quan trọng và mang ý nghĩa, có thể thay bằng <mark> hoặc semantic khác tùy ngữ cảnh.

Sau khi bạn đã hiểu rõ về **thẻ semantic**, bây giờ chúng ta sẽ đi vào ví dụ minh họa **chi tiết về thẻ không semantic** — chủ yếu là <div> và <span>, là hai thẻ được dùng rất nhiều trong HTML nhưng **không mang ý nghĩa ngữ cảnh cụ thể**.

**✅ Thẻ không semantic – tổng quan nhanh:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thẻ | Mô tả |
| <div> | Dùng để chia khối nội dung (block-level), thường cho layout |
| <span> | Dùng để bọc đoạn văn bản nhỏ (inline), để thay đổi style hoặc xử lý JS |

**📄 Ví dụ HTML chi tiết sử dụng thẻ không semantic:**

**<!DOCTYPE html>**

**<html lang="vi">**

**<head>**

**<meta charset="UTF-8">**

**<title>Ví dụ Thẻ Không Semantic</title>**

**<style>**

**.header {**

**background-color: #4CAF50;**

**color: white;**

**padding: 20px;**

**text-align: center;**

**}**

**.menu {**

**background-color: #f0f0f0;**

**padding: 10px;**

**text-align: center;**

**}**

**.menu a {**

**margin: 0 10px;**

**text-decoration: none;**

**color: #333;**

**}**

**.content {**

**padding: 20px;**

**}**

**.highlight {**

**background-color: yellow;**

**font-weight: bold;**

**}**

**.footer {**

**background-color: #333;**

**color: white;**

**padding: 15px;**

**text-align: center;**

**}**

**</style>**

**</head>**

**<body>**

**<!-- PHẦN HEADER DÙNG DIV -->**

**<div class="header">**

**<h1>Trang Web Không Dùng Semantic</h1>**

**<p>Ví dụ sử dụng <code>&lt;div&gt;</code> và <code>&lt;span&gt;</code></p>**

**</div>**

**<!-- MENU ĐIỀU HƯỚNG -->**

**<div class="menu">**

**<a href="#">Trang chủ</a>**

**<a href="#">Giới thiệu</a>**

**<a href="#">Liên hệ</a>**

**</div>**

**<!-- NỘI DUNG CHÍNH -->**

**<div class="content">**

**<h2>Giới thiệu</h2>**

**<p>**

**Chào mừng bạn đến với website của chúng tôi.**

**Đây là một đoạn văn bản có một <span class="highlight">từ được nhấn mạnh</span> bằng thẻ <code>&lt;span&gt;</code>.**

**</p>**

**<p>**

**Tất cả các phần nội dung đều được chia bằng <code>&lt;div&gt;</code>, không sử dụng các thẻ semantic như <code>&lt;section&gt;</code> hay <code>&lt;article&gt;</code>.**

**</p>**

**</div>**

**<!-- CHÂN TRANG -->**

**<div class="footer">**

**<p>&copy; 2025 Bản quyền thuộc về ExampleSite</p>**

**</div>**

**</body>**

**</html>**

**🧠 Giải thích chi tiết từng thẻ không semantic:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thẻ | Vai trò trong ví dụ | Chức năng thực tế |
| <div class="header"> | Bao toàn bộ phần đầu | Hiển thị tiêu đề, slogan |
| <div class="menu"> | Tạo menu ngang | Chứa các liên kết (navigation) |
| <div class="content"> | Nội dung chính | Bao phần giới thiệu, mô tả |
| <span class="highlight"> | Nhấn mạnh văn bản | Làm nổi bật đoạn chữ bằng màu nền vàng |
| <div class="footer"> | Bao phần cuối trang | Hiển thị thông tin bản quyền |

**❗ Lưu ý:**

* Mặc dù đoạn code này **hoạt động bình thường**, nhưng:
  + Trình duyệt **không hiểu rõ vai trò của từng phần nội dung**.
  + Trình đọc màn hình hoặc máy tìm kiếm **không biết đâu là bài viết, đâu là menu**.
* Vì vậy, **nên dùng các thẻ semantic** (như <header>, <nav>, <main>, v.v.) khi có thể.

**✅ Kết luận:**

* <div> và <span> **rất linh hoạt**, thường dùng để hỗ trợ tạo layout và style.
* Nhưng **chỉ nên dùng khi không có thẻ semantic phù hợp**, hoặc để bọc nhóm phần tử cho xử lý bằng CSS/JS.

**🔍 Ví dụ minh họa ngắn:**

**<article>**

**<header>**

**<h1>Bài viết: Làm web đơn giản</h1>**

**<time datetime="2025-05-25">25/05/2025</time>**

**</header>**

**<section>**

**<p>Nội dung chính của bài viết...</p>**

**</section>**

**<aside>**

**<p><mark>Lưu ý:</mark> Đây là thông tin quan trọng!</p>**

**</aside>**

**<footer>**

**<p>Tác giả: Admin</p>**

**</footer>**

**</article>**

**Giải thích**:

* <article>: **vai trò** là đơn vị nội dung độc lập — **chức năng** là chứa bài viết.
* <header>: **vai trò** là phần đầu bài — **chức năng** là chứa tiêu đề & thời gian.
* <aside>: **vai trò** là thông tin phụ — **chức năng** là hiển thị cảnh báo hoặc ghi chú.
* <mark>: **vai trò** là nội dung được đánh dấu — **chức năng** là làm nổi bật chữ.

**✅ Tổng kết:**

* **Vai trò** = "Vị trí hoặc ý nghĩa logic của thẻ trong cấu trúc web"
* **Chức năng** = "Những gì thẻ đó thực hiện hoặc hiển thị khi render trên trình duyệt"